

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-3-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuỳ

2. Ông Nguyễn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1982 - có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: T 05, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Văn B chung sống với nhau từ năm 1999, đến ngày 04/9/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Thời gian gần đây thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Anh B và chị T sống ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị T và anh B có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 08/3/2000; Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 17/10/2006; Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/12/2017. Chị T có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Gia H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Thị Thủy T thì tùy theo nguyện vọng của cháu. Đối với cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 08/3/2000, đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh B và chị T chung sống với nhau từ năm 1999, đến ngày 04/9/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện

Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Thời gian gần đây thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Chị T và anh B sống ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn thì anh B đồng ý.

Về con chung: Anh B và chị T có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 08/3/2000; Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 17/10/2006; Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/12/2017. Anh B có nguyện vọng được nuôi con chung là Nguyễn Thị Thủy T, Nguyễn Gia H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Văn Đ đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B. Chị T có nguyện vọng nuôi con chung Nguyễn Gia H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; giao con chung Nguyễn Thị Thủy T cho anh B nuôi dưỡng và chị T cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, anh B đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ.

Về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn B; về con chung, đề nghị giao con chung Nguyễn Thị Thủy T cho anh B và giao con chung Nguyễn Gia H cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu B cấp dưỡng nên không giải quyết, chị T đề nghị cấp dưỡng cho anh B nuôi cháu T mức 2.000.000 đồng nên cần chấp nhận; về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vũ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Nguyễn Văn B. Anh B có nơi cư trú tại t 05, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh B đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B là tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Chị T và anh B đã sống ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, cả hai xác định không còn tình cảm và có nguyện vọng được ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, việc các bên thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh B là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị T và anh B có 03 con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 08/3/2000; Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 17/10/2006; Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/12/2017. Quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Gia H; anh B nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Thị Thủy T và Nguyễn Gia H. đối với con chung Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 08/3/2000 đã trên 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

Xét về điều kiện nuôi con, anh B hiện làm nông, rẫy diện tích khoảng 03ha trồng cà phê, tiêu, cây ăn trái có thu nhập hàng năm từ 600.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng, có nhà cấp 4 diện tích 200m². Chị T có nhà diện 180m² và làm nghề tóc, nail, bán hàng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng 1 tháng. Tại thời điểm xét xử cháu T trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với anh B nên cần giao cháu T cho anh B nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/12/2017 còn nhỏ cần giao cho chị T được nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con và đề nghị được cấp dưỡng cho anh B nuôi cháu Nguyễn Thị Thủy T mức 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của chị T là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị T và anh B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị T và anh B không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51; 55; 58; Điều 81; 82; 83; 84; 85; 86 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn B.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 17/10/2006 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành là 18 (mười tám) tuổi.

Giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/12/2017 cho chị Vũ Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành là 18 (mười tám) tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị T cấp dưỡng cho anh Nguyễn Văn B nuôi con chung Nguyễn Thị Thủy T 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn B không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

6. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo theo biên lai số 0004514 ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Chị Vũ Thị T còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Kiến Thành, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông (đăng ký kết hôn số 44 ngày 04/9/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Đình Quy**

